

Số: 65 /Cty – TB.

Nghệ An, ngày 30 tháng 01 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty : Công ty cổ phần Trung Đô.

Trụ sở chính : Số 205 – Đường Lê Duẩn – TP Vinh – Nghệ An.

Điện thoại : 02383.844410 - Fax: 02383.830431

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Văn Hoàn.

Địa chỉ: Số 205 – Đường Lê Duẩn – TP Vinh – Nghệ An.

Điện thoại cố định: 02383.552291 - Điện thoại di động: 0913088578 - Fax: 02383.830431

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung công bố thông tin:

- Báo cáo tính hình quản trị Công ty năm 2020 - TDF.

Thông tin này và các tài liệu đính kèm đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/01/2021 tại đường dẫn: www.trungdo.vn/quan-he-co-dong

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BC HĐQT.

NGƯỜI PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN



Trần Văn Hoàn

Phụ lục V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CP TRUNG ĐÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/BC-THQT

Nghệ An, ngày 30 tháng 01 năm 2021.

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(năm 2020)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Trung Đô
- Địa chỉ trụ sở chính: Công ty cổ phần Trung Đô.
- Điện thoại: 02383-844410 - Fax: 02383.830431 – Email: info@trungdo.vn
- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: TDF
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định.	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	29/6/2020	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ SXKD năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2020. Báo cáo của HĐQT về tình hình

			quản trị công ty năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và phương án chia cổ tức năm 2019 Phương án Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2020 Tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong năm 2019 Quyết toán thù lao HĐQT, BKS của Công ty năm 2019 và dự toán thù lao cho HĐQT và BKS 2020
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Nguyễn Hồng Sơn	CT - HĐQT	30/06/2016	
2	Ông: Nguyễn Bá Hoan	TV- HĐQT	30/06/2016	
3	Ông Nguyễn Duy Hiền	TV- HĐQT	30/06/2016	
4	Ông: Phạm Hải Linh	TV- HĐQT	30/06/2016	
5	Ông: Trần Văn Hoàn	TV- HĐQT	30/06/2016	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự/	Tỷ lệ tham dự họp/	Lý do không tham dự họp/

1	Ông: Nguyễn Hồng Sơn	8	100%	
2	Ông: Nguyễn Bá Hoan	8	100%	
3	Ông Nguyễn Duy Hiền	8	100%	
4	Ông: Phạm Hải Linh	8	100%	
5	Ông: Trần Văn Hoàn	8	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc: Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát và chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện tốt nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã ban hành. Hàng tháng ban giám đốc báo cáo tình hình SXKD với Hội đồng quản trị thông qua họp giao ban tháng.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị chưa thành lập tiểu ban.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020):

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2020:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2020/NQ-HĐQT-TRUNGDO	04/01/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết tình hình SXKD năm 2019 và Phê duyệt phương án SXKD năm 2020: + KH Giá trị SXKD năm 2020: 640.372 triệu đồng. + KH Danh thu năm 2020: 633.687 triệu đồng. + Lợi nhuận trước thuế: 83.340 triệu đồng. - Thực hiện đầu tư dự án Khu liên hợp sản xuất vật liệu Trung Đô tại Nghi Văn, Nghi Lộc: Hoàn thành dây chuyền làm trắng nguyên liệu trong năm 2020. 	100%
2	21/NQ-HĐQT	01/04/2020	- Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng	100%

3	20/NQ-HĐQT	01/04/2020	- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết số tiền thu được từ các đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và chào bán riêng lẻ	100%
4	26/NQ-HĐQT	15/5/2020	- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và chào bán riêng lẻ.	100%
5	27/NQ-HĐQT	15/5/2020	- Chuẩn bị cho công tác đại hội cổ đông Năm 2020. - Thông qua chương trình đại hội cổ đông thường niên năm 2020.	100%
6	69/NQ-HĐQT	19/8/2020	- Điều chỉnh thời gian trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt.	100%
7	72/NQ-HĐQT	30/9/2020	- Phân phối cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không chào bán hết.	100%
8	78/NQ-HĐQT	2/11/2020	- Sửa đổi điều lệ Công ty sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược.	100%
9	79/NQ-HĐQT	26/11/2020	- Chấm dứt hoạt động Chi nhánh xí nghiệp Trung Đô Hồng Lĩnh.	100%
10	82/NQ-HĐQT	28/12/2020	- Phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021: + Giá trị SXKD: 691.927 triệu đồng + Doanh Thu: 703.331 triệu đồng + Lợi nhuận trước thuế: 102.160 triệu đồng	100%
11	83/NQ-HĐQT	28/12/2020	- Điều chỉnh tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và chào bán riêng lẻ.	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2020):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Mạnh Tường	Trưởng BKS	30/6/2016	Cử nhân tài chính

2	Ông Trần Duy Lý	TV BKS	30/6/2016	Kỹ sư xây dựng
3	Ông Trần Quốc Hùng	TV BKS	30/6/2016	Kỹ sư kinh tế giao thông

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Mạnh Tường	4	100%	100%	
2	Ông Trần Duy Lý	4	100%	100%	
3	Ông Trần Quốc Hùng	4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/:

Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/:

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
1	Ông: Nguyễn Bá Hoan	10/8/1960	Kỹ sư xây dựng	30/06/2016
2	Ông: Trần Văn Hoàn	20/01/1964	Kỹ sư xây dựng	20/01/2017
3	Ông Nguyễn Duy Hiền	10/09/1968	Kỹ sư xây dựng	12/03/2018

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Đoàn Quang Lê	26/06/1979	Cử nhân kế toán tài chính	05/05/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Tham gia Lớp bồi dưỡng quản trị doanh nghiệp từ ngày 06/11/2020 đến ngày 08/11/2020

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2020) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty/
1	Nguyễn Xuân Anh			- CMND: 180033885 - Cấp ngày 13/3/2008 - Cấp tại CA Nghệ An	Phường Hưng Lộc - TP Vinh - Nghệ An				Bố ruột Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thị Mỹ Cảnh			- CMND: 181443600 - Cấp ngày 29/5/2012 - Cấp tại CA Nghệ An	Phường Hưng Dũng - TP Vinh - Nghệ An				Vợ Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Hoàng Phương Nga		Nhân viên phòng Kinh tế - Kế hoạch	- CMND: 186603059 - Cấp ngày 05/02/2013 - Cấp tại CA Nghệ An	Phường Hưng Dũng - TP Vinh - Nghệ An				Con ruột Chủ tịch HĐQT
4	Nguyễn Hồng Hải			- CMND: 180074074 - Cấp ngày 12/07/1962 - Cấp tại CA Nghệ An	Phường Hưng Phúc - TP Vinh - Nghệ An				Em ruột Chủ tịch HĐQT
5	Nguyễn Thị Quỳnh Mai				Phường Hưng Phúc - TP Vinh - Nghệ An				Em Dâu Chủ tịch HĐQT
6	Nguyễn Thị Thu Huyền			- CMND: 040171000161 - Cấp ngày 23/1/2017	Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội				Em ruột Chủ tịch HĐQT

				- Cấp tại CCS				
7	Hoàng Đình Cảnh			- CMND: 013082899	Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội			Em rể Chủ tịch HĐQT
8	Trần Thị Hảo			- CMND: 181340616 - Cấp ngày 11/04/2009 - Cấp tại CA Nghệ An	Phường Hưng Dũng - TP Vinh - Nghệ An			Vợ Giám đốc Công ty
9	Nguyễn Tiến Hoàng		Nhân viên phòng bán hàng nhà máy gạch Granite Trung Đô	- CMND: 186887265 - Cấp ngày 03/01/2018 - Cấp tại CA Nghệ An	Phường Hưng Dũng - TP Vinh - Nghệ An			Con ruột Giám đốc Công ty
10	Hà Thảo Đan			- CMND: 187406893 - Cấp ngày 28/06/2012 - Cấp tại CA Nghệ An	Phường Hưng Dũng - TP Vinh - Nghệ An			Con dâu Giám đốc Công ty
11	Nguyễn Thị Hải Hà		Nhân viên phòng Kinh tế - Kế hoạch	- CMND: 186887266 - Cấp ngày 14/05/2013 - Cấp tại CA Nghệ An	Phường Hưng Dũng - TP Vinh - Nghệ An			Con ruột Giám đốc Công ty
12	Cao Trần Tuấn			- CMND: 186703507 - Cấp ngày 12/06/2017 - Cấp tại CA Nghệ An	Diễn Thịnh, Diễn Châu, Nghệ An			Con rể Giám đốc Công ty
13	Nguyễn Bá Hòa			- CMND: 181423193 - Cấp ngày 13/4/2007 - Cấp tại CA Nghệ An	Phúc Thọ, Nghị Lộc, Nghệ An			Anh ruột Giám đốc Công ty
14	Nguyễn Bá Hợp			- CMND: 182195317 - Cấp ngày 07/07/2012 - Cấp tại CA Nghệ An	Phúc Thọ, Nghị Lộc, Nghệ An			Anh ruột Giám đốc Công ty
15	Phan Thị Kim Anh			- CMND: 180262933 - Cấp ngày 06/07/2017	Phúc Thọ, Nghị Lộc, Nghệ An			Chị dâu Giám đốc Công ty

				- Cấp tại CA Nghệ An					
16	Nguyễn Thị Hào			- CMND: 181266129 - Cấp ngày 12/12/2007 - Cấp tại CA Nghệ An	Phúc Thọ, Nghị Lộc, Nghệ An				Chị ruột Giám đốc Công ty
17	Lê Xuân Thiện			- CMND: 182450037 - Cấp ngày 22/3/1999 - Cấp tại CA Nghệ An	Phúc Thọ, Nghị Lộc, Nghệ An				Anh rể Giám đốc Công ty
18	Hoàng Thị Thanh Lương			- CMND: 186100306 - Cấp ngày 06/05/2001 - Cấp tại CA Nghệ An	Phường Hồng Sơn, TP Vinh, NA				Vợ Phó GD Công ty
19	Trần Hoàng Long			- CMND: 187697045 - Cấp ngày 23/7/2014 - Cấp tại CA Nghệ An	Phường Hồng Sơn, TP Vinh, NA				Con Phó GD Công ty
20	Trần Hoàng Vũ			- CMND: 187966638 - Cấp ngày 06/03/2019 - Cấp tại CA Nghệ An	Phường Hồng Sơn, TP Vinh, NA				Con Phó GD Công ty
21	Trần Văn Hiệp			- CMND: 180490816 - Cấp ngày 21/12/2012 - Cấp tại CA Nghệ An	Xã Hưng Châu, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An				Bố Phó GD Công ty
22	Trần Văn Huyền			- CMND: 180302990 - Cấp ngày 30/4/1999 - Cấp tại CA Nghệ An	Phường Hồng Sơn, TP Vinh, NA				Anh ruột Phó GD Công ty
23	Lê Thị Hợp			- CMND: 180303398 - Cấp ngày 22/4/2007 - Cấp tại CA Nghệ An	Phường Hồng Sơn, TP Vinh, NA				Chị Dâu Phó GD Công ty

24	Trần Văn Hiền			- CMND: 181689738 - Cấp ngày 05/03/2017 - Cấp tại CA Nghệ An	Xã Hưng Châu, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An				Anh ruột Phó GD Công ty
25	Thái Thị Lâm			- CMND: 180852217 - Cấp ngày 22/3/2017 - Cấp tại CA Nghệ An	Xã Hưng Châu, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An				Chị Dâu Phó GD Công ty
26	Trần Văn Toàn			- CMND: 182041272 - Cấp ngày 18/12/2017 - Cấp tại CA Nghệ An	Phường Hưng Phúc, TP Vinh, NA				Em ruột Phó GD Công ty
27	Phạm Phi Huyền			- CMND: 186100342 - Cấp ngày 18/8/2016 - Cấp tại CA Nghệ An	Phường Hưng phúc, TP Vinh, NA				Em dâu Phó GD Công ty
28	Phạm Thị Hiền			- CMND: 112358774 - Cấp ngày 15/8/2007 - Cấp tại CA Hà Tây	Khu đô thị văn Phú,, Phường Phú La,, quận Hà Đông, Hà Nội				Em dâu Phó GD Công ty
29	Hoàng Minh Đạo			- CMND: 180000584 - Cấp ngày 08/10/2011 - Cấp tại CA Nghệ An	Phường Bến Thủy, TP Vinh, NA				Bố vợ Phó GD Công ty
30	Võ Thị Cần			- CMND: 180015015 - Cấp ngày 09/10/2011 - Cấp tại CA Nghệ An	Phường Bến Thủy, TP Vinh, NA				Mẹ vợ Phó GD Công ty
31	Dương Thị Sen			- CMND: 187406851 - Cấp ngày 28/6/2012 - Cấp tại CA Nghệ An	Khối 16 - Phường Trường Thi - TP Vinh - Nghệ An				Vợ Thành viên HĐQT
32	Phạm Hồng Quân			- CMND: 186821581 - Cấp ngày 30/6/2016 - Cấp tại CA	Khối 16 - Phường Trường Thi - TP Vinh - Nghệ An				Con ruột Thành viên HĐQT

				Nghệ An				
33	Phạm Hương Quỳnh			- CMND: 187338920 - Cấp ngày 21/3/2011 - Cấp tại CA Nghệ An	Khối 16 - Phường Trường Thi - TP Vinh - Nghệ An			Con ruột Thành viên HĐQT
34	Phan Thị Hoàng Yến	Giám đốc nhà máy gạch Granite Trung Đô		- CMND: 181871948 - Cấp ngày 14/1/2019 - Cấp tại CA Nghệ An	K3, Quán Bàu, Vinh, N.An			Vợ Phó GD Công ty
35	Nguyễn Duy Đức			- CMND: 187606776 - Cấp ngày 30/7/2013 - Cấp tại CA Nghệ An	K3, Quán Bàu, Vinh, N.An			Con ruột Phó GD Công ty
36	Nguyễn Duy Hưng			- CMND: - Cấp ngày - Cấp tại CA Nghệ An	K3, Quán Bàu, Vinh, N.An			Con ruột Phó GD Công ty
37	Nguyễn Thị Xuân Mai			- CMND: 180943250 - Cấp ngày 20/2/2009 - Cấp tại CA Nghệ An	Trung Đô, Tp Vinh, Nghệ An			Chị ruột Phó GD Công ty
38	Nguyễn Thị Hà			- CMND: 013423328 - Cấp ngày 26/5/2011 - Cấp tại CA Hà Nội	Lê Trọng Tấn, Thanh Xuân, Hà Nội			Em ruột Phó GD Công ty
39	Nguyễn Duy Thọ			- CMND: 013495497 - Cấp ngày 17/2/2012 - Cấp tại CA Hà Nội	Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, HN			Em ruột Phó GD Công ty
40	Nguyễn Văn Thành			- CMND: 013564817 - Cấp ngày 08/03/2012 - Cấp tại CA Hà Nội	Lê Trọng Tấn, Thanh Xuân, Hà Nội			Em rể Phó GD Công ty
41	Nguyễn Thùy Dương			- CMND: 013495498 - Cấp ngày 17/2/2012	Lê Trọng Tấn, Thanh Xuân, Hà Nội			Em Dâu Phó GD Công ty

				- Cấp tại CA Hà Nội				
42	Mai Thị Lân			- CMND: 184165479 - Cấp ngày 12/06/2011 - Cấp tại CA Hà Tĩnh	Đức Lạc, Đức Thọ, Hà Tĩnh			Mẹ vợ Phó GD Công ty
43	Phan Trọng Mận			- CMND: 183988361 - Cấp ngày 10/06/2009 - Cấp tại CA Hà Tĩnh	Đức Lạc, Đức Thọ, Hà Tĩnh			Bố Vợ Phó GD Công ty
44	Nguyễn Văn Dy			- CMND: - Cấp ngày - Cấp tại CA Nghệ An	A Lưới - Thừa Thiên Huế			Anh ruột Trưởng ban kiểm soát
45	Nguyễn Thị Chước			- CMND: - Cấp ngày - Cấp tại CA Nghệ An	Hoa Thủy - Lệ Thủy - Quảng Bình			Chị ruột Trưởng ban kiểm soát
46	Nguyễn Thị Thanh			- CMND: - Cấp ngày - Cấp tại CA Nghệ An	Mỹ Trạch - Bố Trạch - Quảng Bình			Chị ruột Trưởng ban kiểm soát
47	Nguyễn Thị Hằng			- CMND: - Cấp ngày - Cấp tại CA Nghệ An	Trung Trạch - Bố Trạch - Quảng Bình			Em ruột Trưởng ban kiểm soát
48	Nguyễn Thị Phương			- CMND: - Cấp ngày - Cấp tại CA Nghệ An	Bắc Trạch - Bố Trạch - Quảng Bình			Em ruột Trưởng ban kiểm soát
49	Nguyễn Thị Liên			- CMND: 183946586 - Cấp ngày 21/04/2009 - Cấp tại CA Hà Tĩnh	Xã Phúc Lộc-Huyện Can Lộc-Hà Tĩnh			Mẹ đẻ thành viên BKS
50	Lê Thị Thúy Hiền			- CMND: 182318426 - Cấp ngày 21/07/2015 - Cấp tại CA Nghệ An	Xóm 12- Nam Giang- Nam Đàn- Nghệ An			Vợ thành viên BKS
51	Trần Mỹ Phượng			- CMND: 187858159 - Cấp ngày 24/09/2017 - Cấp tại CA	Xóm 12- Nam Giang- Nam Đàn- Nghệ An			Con ruột thành viên BKS

				Nghệ An				
52	Trần Hữu Duy Triết			- CMND: - Cấp ngày - Cấp tại CA Nghệ An	Xóm 12- Nam Giang- Nam Đàn- Nghệ An			Con ruột thành viên BKS
53	Trần Phúc Tiến			- CMND: 183678841 - Cấp ngày 18/11/2005 - Cấp tại CA Hà Tĩnh	TT Xuân An-Nghi Xuân-Hà Tĩnh			Anh ruột thành viên BKS
54	Trần Đức Nhuận			- CMND: 183896099 - Cấp ngày 23/03/2017 - Cấp tại CA Hà Tĩnh	TT Kỳ Anh- Hà Tĩnh			Anh ruột thành viên BKS
55	Trần Thị Xuân Như			- CMND: 183922001 - Cấp ngày 12/11/2008 - Cấp tại CA Hà Tĩnh	Xã Phúc Lộc-Huyện Can Lộc-Hà Tĩnh			Chị ruột thành viên BKS
56	Trần Thị Phong Lai			- CMND: - Cấp ngày - Cấp tại CA Hà Tĩnh	Xã Phúc Lộc-Huyện Can Lộc-Hà Tĩnh			Chị ruột thành viên BKS
57	Trần Thị Tự Kỳ			- CMND: 184100675 - Cấp ngày 22/12/2010 - Cấp tại CA Hà Tĩnh	Xã Phúc Lộc-Huyện Can Lộc-Hà Tĩnh			Chị ruột thành viên BKS
58	Trần Thượng Vị			- CMND: 183082231 - Cấp ngày 25/10/1995 - Cấp tại CA Hà Tĩnh	Xã Phúc Lộc-Huyện Can Lộc-Hà Tĩnh			Em ruột thành viên BKS
59	Trần Tri Túc			- CMND: 183082152 - Cấp ngày 23/02/2012 - Cấp tại CA Hà Tĩnh	Xã Phúc Lộc-Huyện Can Lộc-Hà Tĩnh			Em ruột thành viên BKS
60	Trần Thị Nguyệt			- CMND: 183231822 - Cấp ngày 29/06/2017 - Cấp tại CA Hà Tĩnh	TT Xuân An-Nghi Xuân-Hà Tĩnh			Chị dâu thành viên BKS

61	Nguyễn Thị Hà			- CMND: 184011899 - Cấp ngày 23/03/2017 - Cấp tại CA Hà Tĩnh	TT Kỳ Anh- Hà Tĩnh				Chị dâu thành viên BKS
62	Bùi Sỹ Tú			- CMND: 183906841 - Cấp ngày 30/12/2011 - Cấp tại CA Hà Tĩnh	Xã Phúc Lộc-Huyện Can Lộc-Hà Tĩnh				Anh rể thành viên BKS
63	Trần Anh Túc			- CMND: 183488386 - Cấp ngày 12/01/2017 - Cấp tại CA Hà Tĩnh	Xã Phúc Lộc-Huyện Can Lộc-Hà Tĩnh				Anh rể thành viên BKS
64	Hồ Thị Xuân			- CMND: 183818395 - Cấp ngày 20/10/2007 - Cấp tại CA Hà Tĩnh	Xã Phúc Lộc-Huyện Can Lộc-Hà Tĩnh				Em dâu thành viên BKS
65	Nguyễn Thị Diên			- CMND: 183293684 - Cấp ngày - Cấp tại CA Hà Tĩnh	Xã Phúc Lộc-Huyện Can Lộc-Hà Tĩnh				Em dâu thành viên BKS
66	Phan Thị Châu			- CMND: 181243182 - Cấp ngày 10/03/2011 - Cấp tại CA Nghệ An	Xã Yên hợp-Huyện Quỳ Hợp- Nghệ An				Mẹ vợ thành viên BKS
67	Trần Xuân Lý			- CMND: 186539448 - Cấp ngày 18/10/2008 - Cấp tại CA Nghệ An	P.Lê Mao - TP Vinh - Nghệ An				Bố ruột thành viên BKS
68	Nguyễn Thị Liên			- CMND: 180099406 - Cấp ngày 18/10/2008 - Cấp tại CA Nghệ An	P.Lê Mao - TP Vinh - Nghệ An				Mẹ ruột thành viên BKS
69	Nguyễn Thị Thu Hiền			- CMND: 182331832 - Cấp ngày 08/04/2019 - Cấp tại CA Nghệ An	P.Lê Mao - TP Vinh - Nghệ An				Vợ thành viên BKS

70	Trần Thảo Nhi				P. Lê Mao - TP Vinh - Nghệ An				Con ruột thành viên BKS
71	Trần Đức Minh				P. Lê Mao - TP Vinh - Nghệ An				Con ruột thành viên BKS
72	Trần Nhật Dũng			- CMND: 40081000071 - Cấp ngày 04/08/2014 - Cấp tại CA Nghệ An	P708N02 Ba hàng A Lĩnh Nam - HN				Em ruột thành viên BKS
73	Nguyễn Thị Hương Loan			- CMND: 182357513 - Cấp ngày 18/11/2014 - Cấp tại CA Nghệ An	P. Trường Thi - TP Vinh - Nghệ An				Em dâu thành viên BKS
74	Nguyễn Thị Sâm			- CMND: - Cấp ngày - Cấp tại CA Nghệ An	Khối 15- phường Bến Thủy - TP. Vinh - tỉnh Nghệ An				Mẹ ruột Kế toán trưởng
75	Nguyễn Thị Nhung			- CMND: 186000776 - Cấp ngày 09/11/2012 - Cấp tại CA Nghệ An	Khối Trung Đô - Phường Hưng Dũng - TP. Vinh - tỉnh Nghệ An				Vợ Kế toán trưởng
76	Đoàn Thị Tú Anh				Khối Trung Đô - Phường Hưng Dũng - TP. Vinh - tỉnh Nghệ An				Con ruột Kế toán trưởng
77	Đoàn Thị Minh Hạnh				Khối Trung Đô - Phường Hưng Dũng - TP. Vinh - tỉnh Nghệ An				Con ruột Kế toán trưởng
78	Đoàn Hồng Kiên			- CMND: 182524310 - Cấp ngày 20/04/2008 - Cấp tại CA Nghệ An	Thôn Hội Nhon- xã Hàm Chính - Huyện Hàm Thuận Bắc - tỉnh Bình Thuận				Em ruột Kế toán trưởng

79	Đoàn Quang Vinh			- CMND: 186197720 - Cấp ngày 15/09/2007 - Cấp tại CA Nghệ An	Chung cư Yên Hòa - phường Quán Bàu - thành phố Vinh- tỉnh Nghệ An				Em ruột Kế toán trưởng
----	-----------------	--	--	---	---	--	--	--	------------------------------

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành))	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2020)/

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1								
	...							
2								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt.	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT ,...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Hồng Sơn